

ĐỂ MỞ CÁNH CỬA

BẢO TÀNG TƯ NHÂN...

T.S. TRẦN ĐỨC ANH SƠN*

Từ lâu, giới sưu tầm cổ ngoạn Việt Nam mong mỗi Nhà nước cho phép thành lập những bảo tàng tư nhân để họ có dịp "trình làng" những cổ vật mà họ đã dày công sưu tầm và gìn giữ. Năm 2001, khi Nhà nước ban hành Luật di sản văn hóa, trong đó, có những điều khoản công nhận sự hình thành và tồn tại của hệ thống bảo tàng tư nhân ở Việt Nam (các điều: 47, 48, 49, 50), thì nhiều đã người nghĩ rằng: "Thời của bảo tàng tư nhân đã đến, vì hành lang pháp lý đã được khai thông".

Thực tế đã chưa như mong đợi: 5 năm sau khi có Luật di sản văn hóa, mới chỉ có chừng 05 bảo tàng tư nhân ra đời. Đó là *Bảo tàng gốm sứ Chăm-pa* của ông Nguyễn Vĩnh Hảo ở Quy Nhơn (Bình Định); *Bảo tàng mỹ thuật họa sĩ Sĩ Tốt và gia đình*; *Bảo tàng mỹ thuật gia đình họa sĩ Phan Thị Ngọc Mỹ*; *Bảo tàng chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày ở Hà Tây*; *Bảo tàng cổ vật Hoàng Long* ở Thanh Hóa. Vì sao như thế?

* Thời cơ chưa chín?

Điều 49, Luật di sản văn hóa quy định: "Điều kiện để thành lập một bảo tàng bao gồm: 1 - Có sưu tập theo một hoặc nhiều chủ đề; 2 - Có nơi trưng bày, kho và phương tiện bảo quản; 3 - Có người am hiểu chuyên môn phù hợp với hoạt động bảo tàng". Điều kiện thứ 2 và thứ 3 trong

* GIÁM ĐỐC BẢO TÀNG NGHỆ THUẬT CUNG ĐÌNH HUẾ

điều luật này chính là lý do khiến bảo tàng tư nhân chậm ra đời. Những người sưu tầm cổ vật phần nhiều là bởi niềm đam mê thiên bẩm nhằm thỏa mãn thú chơi cổ ngoạn, chứ không phải là "người am hiểu chuyên môn phù hợp với hoạt động bảo tàng". Một số khác thì coi việc mua cổ vật như là một hình thức đầu tư: Có tiền thì mua đồ cổ cất chơi, khi có điều kiện thì sang nhượng, mua bán kiếm lời. Vì thế, họ chỉ quan tâm đến việc mua được càng nhiều cổ vật càng tốt. Ít người chịu đầu tư tiền của cho công tác bảo quản và trưng bày những sưu tập cổ vật của họ. Và lại, việc bỏ tiền sưu tầm cổ vật nhằm thỏa mãn sở thích cá nhân và việc mở bảo tàng trưng bày cổ vật phục vụ du khách đến tham quan, thưởng ngoạn khác nhau "một trời, một vực". Không phải ai cũng có điều kiện để bảo quản và trưng bày những hiện vật họ sưu tầm được theo đúng các quy định chuyên môn của ngành bảo tàng học. Trong khi đó, bảo tàng là nơi để công chúng đến tham quan, thưởng ngoạn, vì thế, cần phải có những điều kiện tối thiểu phục vụ việc tham quan thưởng lãm, như: Không gian trưng bày, hệ thống tủ bục, hệ thống chiếu sáng, trang thiết bị đảm bảo an ninh cho hiện vật và an toàn cho khách tham quan khi xảy ra sự cố, đội ngũ nhân viên phục vụ, thuyết minh...

Ngoài ra, muốn phát triển bảo tàng tư nhân, Việt Nam cần có một thị trường mua bán cổ vật

hợp pháp, được Nhà nước thừa nhận và được bảo trợ bởi một hệ thống pháp lý chặt chẽ nhưng thông thoáng. Điều 43, Luật di sản văn hóa cho phép tư nhân được chuyển nhượng, mua bán và thừa kế di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia có nguồn gốc hợp pháp. Tuy nhiên, vấn đề là làm sao xác định được "tính hợp pháp của cổ vật" trong những sưu tập tư nhân, khi mà các cơ quan chức năng vẫn chưa ban hành các tiêu chí liên quan đến việc đăng ký và phân loại di vật, cổ vật và bảo vật quốc gia, cũng như chưa có một văn bản cụ thể nào hướng dẫn việc hiến tặng, mua bán, chuyển nhượng, đấu giá cổ vật. Cổ vật là tài sản văn hóa hàm chứa giá trị kinh tế rất cao. Vì thế, nó phải được coi là thứ hàng hóa đặc biệt, có thể mua bán, đầu tư để sinh lợi. Ở các nước phát triển, nhiều nhà đầu tư coi cổ vật là phương tiện quảng cáo cho công việc kinh doanh của họ. Họ tham gia các cuộc mua bán, đấu giá cổ vật không chỉ vì mục đích sưu tầm cổ vật, mà còn muốn quảng bá thương hiệu, tên tuổi của mình qua các thương vụ ấy. Nhiều doanh nhân nổi tiếng bỏ tiền mua cổ vật quý, đem tặng các bảo tàng nhà nước. Đáp lại, Nhà nước sẽ trừ thuế thu nhập cho các doanh nhân hiến tặng cổ vật và tên của họ luôn xuất hiện trong các étiquette giới thiệu những cổ vật ấy mỗi khi chúng được đưa ra trưng bày. Ở Việt Nam chưa có chuyện này và người ta vẫn thích đầu tư vào địa ốc hơn là đầu tư vào cổ vật. Việc chậm hình thành thị trường mua bán cổ vật công khai đã đánh mất cơ hội thẩm định tính hợp pháp của nhiều cổ vật và tước bỏ nguồn nuôi dưỡng sự hình thành bảo tàng tư nhân, đồng thời khiến nhiều cổ vật quý hiếm của Việt Nam đã "xuất ngoại" thông qua "cửa khẩu" của thị trường ngầm. Một người sưu tập cổ vật từng tâm sự với tôi: "Chơi cổ ngoạn ở nước ta thật khó. Gặp món đồ quý, có tiền cũng không dám mua. Không mua thì nó lại vượt mất, mà đã phần lại vượt ra nước ngoài mới nguy. Làm liều mua được thì cũng không dám bày ra, phần vì sợ kẻ cắp dòm ngó, phần do điều kiện trưng bày của tư nhân rất hạn chế. Vì thế, cổ vật quý cái thì cứ nằm trong kho, trong hòm kín, cái thì trôi nổi trên thị trường ngầm. Ít ai có dịp chiêm ngưỡng". Lời tâm sự này thật đáng lưu tâm.

* *Làm thế nào để mở cánh cửa bảo tàng tư nhân?*

Bảo tàng được hình thành trên cơ sở các sưu tập hiện vật. Ở Việt Nam hiện mới có rất ít bảo

tàng tư nhân nhưng có khá nhiều sưu tập cổ vật của tư nhân rất có giá trị. Nhiều người trong số họ ôm ấp ý tưởng mở bảo tàng tư nhân nhưng chưa hội đủ điều kiện theo luật định (và tất nhiên còn vì vấn đề tài chính) nên đành phải chờ đợi. Vậy làm thế nào để họ đưa những sưu tập ấy đến với công chúng. Trước hết, câu trả lời có thể là: Mở cửa các bảo tàng nhà nước để đưa các sưu tập tư nhân vào. Những câu chuyện dưới đây sẽ minh chứng tính đúng đắn của câu trả lời đó.

Năm 1998, tôi đến tham quan Bảo tàng thành phố Machida ở Nhật Bản. Bảo tàng này có một phòng trưng bày mang tên Yamada Collection, trưng bày hơn 300 món đồ sứ các nước: Trung Hoa, Hàn Quốc và Việt Nam. Yamada Yoshio là một thương gia kiêm sưu tập gia, từng sang làm ăn, buôn bán ở các nước Trung Hoa, Triều Tiên và Việt Nam từ trước thế chiến thứ II và đã sưu tập nhiều gốm sứ của các xứ này mang về Nhật Bản. *Bảo tàng thành phố Machida* đã liên kết với Yamada Yoshio mở phòng trưng bày mang tên ông trong suốt 5 năm. Trước lúc qua đời, ông đã hiến trọn bộ sưu tập ấy cho bảo tàng này. Tương tự, *Bảo tàng Gốm sứ Kyushu* cũng có phòng trưng bày mang tên Shibata Collection, trưng bày hơn 8.000 món đồ sứ Hizen từ thế kỷ XVII đến đầu thế kỷ XIX. Shibata cũng là một sưu tập gia, đã liên kết với *Bảo tàng Gốm sứ Kyushu* mở phòng trưng bày này trong suốt 20 năm. Sau đó, ông đã hiến tặng một nửa bộ sưu tập này cho *Bảo tàng Gốm sứ Kyushu* (nửa còn lại ông hiến tặng cho *Bảo tàng Albert và Victoria ở Anh quốc*).

Năm 1999, tôi đến nghiên cứu ở *Bảo tàng Quốc gia Hàn Quốc tại Seoul* trong 3 tháng. Ở đó, có hai phòng trưng bày mang tên hai doanh nhân Hàn Quốc, là Donghwa Collection và Changkuk Collection, trưng bày hàng trăm món đồ sứ ch'onghwa paekcha và đồ gốm punch'ong của Hàn Quốc. Trong đó, có hơn chục món được công nhận là quốc bảo của Hàn Quốc.

Ở nước Đức, trong các năm 2001 - 2003, nhà sưu tầm Jochen May ở Đức cũng đã cho *Bảo tàng Nghệ thuật Đông Á Berlin* mượn toàn bộ sưu tập đồ sứ ký kiểu triều Lê - Nguyễn của ông (hơn 100 món) trưng bày trong gian Nghệ thuật Việt Nam của Bảo tàng này. Còn rất nhiều bảo tàng trên khắp thế giới liên kết với tư nhân để trưng bày các sưu tập cổ vật có giá trị mà tôi

không thể liệt kê ra đây. Với kiểu hợp tác này, các bảo tàng nhà nước có thêm nguồn hiện vật giá trị để giới thiệu với du khách; còn nhà sưu tập thì được dịp quảng bá sưu tập cổ vật, tên tuổi và thương hiệu của mình. Đồng thời, hiện vật của họ được bảo quản trong môi trường chuyên nghiệp, có chuyên gia bảo dưỡng định kỳ; được trưng bày một cách trang trọng nên tăng phần giá trị; được in catalogue quảng bá rộng rãi... Tôi nghĩ Việt Nam có thể áp dụng cách làm này và đó là tiền đề đầu tiên cho việc hình thành bảo tàng tư nhân.

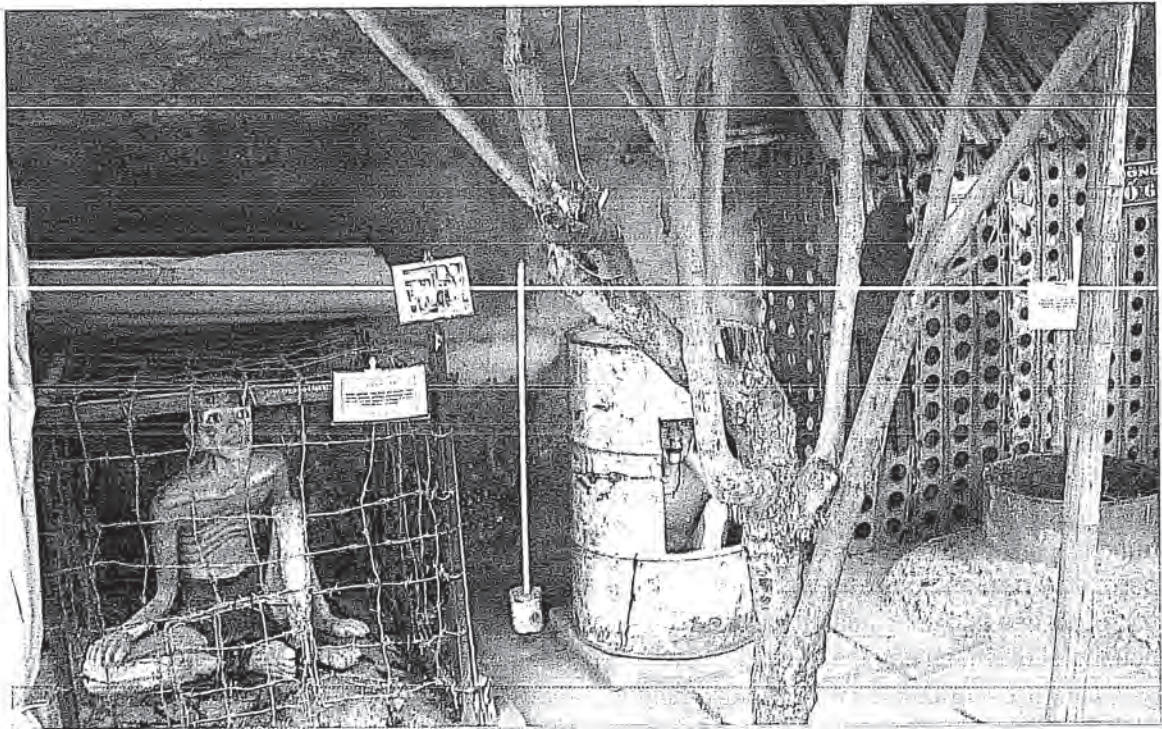
Mặt khác, Nhà nước cần có những chính sách khuyến khích tư nhân đầu tư vào cổ vật: Những doanh nghiệp giàu có bỏ tiền mua cổ vật để hiến tặng cho các bảo tàng nhà nước hoặc để mở các bảo tàng tư nhân sẽ được khấu trừ thuế thu nhập (hoặc khấu trừ vào chi phí quảng cáo). Nhờ vậy, sẽ hạn chế được tình trạng "chảy máu cổ vật" một khi Nhà nước không có đủ ngân sách để mua các bảo vật quốc gia đang được rao bán. Chính sách này sẽ tạo điều kiện cho các tập đoàn kinh tế sưu tập cổ vật, để đến khi có đủ điều kiện, họ sẽ thành lập các bảo tàng tư nhân. Đó là phương thức ra đời các bảo tàng thuộc quyền sở hữu của những tập đoàn kinh tế

lớn như Samsung, Daewoo, Hyundai... (ở Hàn Quốc) hay Toyota, Idemitsu, Sugimoto... (ở Nhật Bản) mà tôi đã có dịp viếng thăm.

Nhà nước cũng cần có những chính sách khuyến khích hồi hương cổ vật từ nước ngoài, vì rằng, có rất nhiều Việt kiều hiện đang sở hữu những sưu tập cổ vật rất có giá trị (trường hợp của Việt kiều Augustine H. Vinh, hiện đang sống ở Hà Nội là một ví dụ). Nhân đây, tôi xin ghi lại một kinh nghiệm mà các chính phủ Hàn Quốc và Nhật Bản đã thực hiện thành công trong việc thu hút nguồn cổ vật (trong đó có nhiều bảo vật quốc gia) đã bị đưa ra nước ngoài về lại với đất nước họ. Đó là việc áp dụng thuế suất nhập khẩu bằng 0% và đơn giản thủ tục nhập khẩu đối với tất cả các vật phẩm văn hóa, lịch sử, mỹ thuật... có niên đại hơn 100 năm, khi các vật phẩm này nhập khẩu vào nước họ. Nhờ vậy, mà không chỉ các cổ vật của Nhật Bản và Hàn Quốc, sau bao nhiêu năm lưu lạc, nay đã "châu về Hợp Phố", mà nhiều di sản văn hóa của các quốc gia khác cũng tìm về với Nhật Bản và Hàn Quốc.

Có lẽ, đã đến lúc Nhà nước ta cần ban hành một đạo luật như thế. Đó cũng là một cách để mở cánh cửa bảo tàng tư nhân ở Việt Nam./.

T.D.A.8



Hình tượng Chiến sĩ cách mạng bị tù,
 Bảo tàng chiến sĩ Cách mạng bị địch bắt tù đày (Hà Tây) - Ảnh: M.A